

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE  
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence-Freedom-Happiness

Số/No: 306 /BSG-KTTK  
Giải trình BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2024  
Explanation of the consolidated FS  
of 1<sup>st</sup> quarter of 2024

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2024  
Ho Chi Minh City, April 24 2024

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước / The State Securities Commission  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM / Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức : Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn  
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation  
Mã chứng khoán : SAB  
Security symbol : SAB  
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM  
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2024 cụ thể như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 96/2020/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (SABECO) explained the consolidated financial statement of 1<sup>st</sup> quarter of 2024 as follows:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:  
Consolidated income statement:

Đơn vị tính: VND/ Unit: VND

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Quarter 1		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2024	2023		
A	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and provision of services	7,243,134,635,043	6,240,141,466,838	1,002,993,168,205	16%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	59,623,043,725	26,207,019,458	33,416,024,267	128%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	7,183,511,591,318	6,213,934,447,380	969,577,143,938	16%
4. Giá vốn hàng bán/ Cost of goods sold and services provided	5,083,293,361,314	4,298,944,721,980	784,348,639,334	18%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross Profit	2,100,218,230,004	1,914,989,725,400	185,228,504,604	10%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	278,656,181,876	358,409,422,073	-79,753,240,197	-22%
7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	8,590,131,912	21,288,714,153	-12,698,582,241	-60%
- Trong đó: Chi phí lãi vay/ Including: Interest expenses	8,798,792,489	17,523,731,719	-8,724,939,230	-50%



<b>8. Phần lãi hoặc lỗ trong liên doanh, liên kết/ Share of profits in associates and jointly controlled entities</b>	-11,365,617,585	44,461,836,204	-55,827,453,789	-126%
<b>9. Chi phí bán hàng/ Selling expenses</b>	841,980,122,799	861,350,744,768	-19,370,621,969	-2%
<b>10. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses</b>	208,549,883,706	182,207,597,561	26,342,286,145	14%
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit</b>	1,308,388,655,878	1,253,013,927,195	55,374,728,683	4%
<b>12. Thu nhập khác/ Other income</b>	860,274,298	1,893,047,782	-1,032,773,484	-55%
<b>13. Chi phí khác/ Other expenses</b>	6,355,821,478	2,684,635,430	3,671,186,048	137%
<b>14. Lợi nhuận khác/ Results of other activities</b>	-5,495,547,180	-791,587,648	-4,703,959,532	594%
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax</b>	1,302,893,108,698	1,252,222,339,547	50,670,769,151	4%
<b>16. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Income tax expense – current</b>	235,304,820,116	186,971,581,113	48,333,239,003	26%
<b>17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Income tax expense/ (benefit) – deferred</b>	43,866,652,439	61,203,288,544	-17,336,636,105	-28%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax</b>	1,023,721,636,143	1,004,047,469,890	19,674,166,253	2%

Kết quả kinh doanh có tốt hơn so với quý 1 năm ngoái do nhu cầu tiêu thụ được cải thiện trong bối cảnh nền kinh tế có cải thiện so với năm 2023 mặc dù việc thực thi Nghị định 100 vẫn còn nghiêm ngặt. Doanh thu thuần được cải thiện nhờ sản lượng tăng và tác động thuận lợi từ việc tăng giá trong năm ngoái. Điều này cũng dẫn đến lợi nhuận ròng trong quý cao hơn mặc dù đã bị giảm thiểu bởi thu nhập từ lãi tiền gửi và phần lợi nhuận từ các công ty liên doanh liên kết thấp hơn.

*Business performance was better than LY due to improved demand arising from an improving economy compared to 2023 despite the strict implementation of Decree 100. Net revenue improved on the back of higher volume and favorable impacts from price increases taken last year. This has also resulted in a higher net profit for the quarter to mitigate the lower interest income and share of profits of associates and jointly controlled entities.*

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2024 của SABECO.

*The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of the financial indicators on SABECO's consolidated financial statements of 1<sup>st</sup> quarter of 2024.*

Trân trọng./.

*Yours Sincerely./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above*;
- Lưu: Văn thư/ *Save at the Office*.

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR**



**Tan Teck Chuan Lester**

